

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4087** /UBND-VP

Móng Cái, ngày **31** tháng 12 năm 2024

V/v thực hiện Quy chế quản lý
kiến trúc thành phố Móng Cái

Kính gửi:

- Các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thực hiện Quyết định số 63/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Quy chế quản lý kiến trúc các thành phố, thị xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (sao gửi kèm). Sau khi xem xét, UBND Thành phố có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ chủ động nghiên cứu, triển khai thực hiện và tham mưu triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nội dung của Quy chế quản lý kiến trúc thành phố Móng Cái đã được phê duyệt tại Quyết định số 63/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh; Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về UBND Thành phố (qua phòng Quản lý đô thị) để được hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện theo quy định.

2. Giao phòng Quản lý đô thị là cơ quan đầu mối hướng dẫn, tham mưu, tổng hợp, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế quản lý kiến trúc thành phố Móng Cái; Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời tổng hợp, rà soát, đề xuất UBND Thành phố báo cáo Sở Xây dựng để nghiên cứu, đề xuất UBND Tỉnh điều chỉnh cho phù hợp.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, phường nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận: 

- Như trên (thực hiện);
- TT Thành ủy, TT HĐND Thành phố (b/c);
- CT, các PCT UBND Thành phố (c/d);
- VP1, P1-3, V2, V4;
- Lưu: VT, V6.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phúc Vinh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 63/2024/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế quản lý kiến trúc các thành phố, thị xã, thị trấn
trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019, Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 30/9/2009, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ “V/v quy định chi tiết nội dung Luật Kiến trúc”;

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị “V/v quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”;

Thực hiện Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ “V/v phê duyệt Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”;

Thực hiện Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 11/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ “V/v phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”;

Thực hiện Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ “V/v phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”;

Thực hiện Nghị quyết số 243/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh “V/v thông qua Quy chế quản lý kiến trúc các thành phố, thị xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”;

Thực hiện Kết luận số 1175-KL/BCSD ngày 01/11/2024 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh về một số nội dung tại cuộc họp ngày 31/10/2024;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 215/TTr-SXD ngày 16/12/2024, Báo cáo thẩm định số 353/BC-STP ngày 12/11/2024 của Sở Tư pháp; và ý kiến thống nhất của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh (tại Văn bản số 4456/VP.UBND-QHTN&MT ngày 18/12/2024).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý kiến trúc các thành phố, thị xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh với nội dung chính như sau:

1. Các Quy chế quản lý kiến trúc các thành phố, thị xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, gồm:

- (1) Quy chế quản lý kiến trúc thành phố Hạ Long.
- (2) Quy chế quản lý kiến trúc thành phố Cẩm Phả.
- (3) Quy chế quản lý kiến trúc thành phố Móng Cái.
- (4) Quy chế quản lý kiến trúc thành phố Uông Bí.
- (5) Quy chế quản lý kiến trúc thành phố Đông Triều.
- (6) Quy chế quản lý kiến trúc thị xã Quảng Yên.
- (7) Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Cái Rồng mở rộng, huyện Vân Đồn.
- (8) Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà.
- (9) Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Đầm Hà, huyện Đầm Hà.
- (10) Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Bình Liêu, huyện Bình Liêu.
- (11) Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Ba Chẽ, huyện Ba Chẽ.
- (12) Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Tiên Yên mở rộng, huyện Tiên Yên.
- (13) Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Cô Tô, huyện Cô Tô.

2. Mục tiêu

- Quản lý cảnh quan đô thị, kiến trúc các công trình xây dựng theo quy hoạch đô thị được duyệt, kiểm soát việc xây dựng mới, cải tạo, chỉnh trang đô thị theo định hướng quản lý và phát triển kiến trúc, bảo vệ cảnh quan, bản sắc văn hóa dân tộc, đặc trưng kiến trúc đô thị và phù hợp với điều kiện thực tế các đô thị (thành phố, thị xã, thị trấn) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Quy định về kiến trúc các loại hình công trình, không gian, cảnh quan, các khu vực lập thiết kế đô thị riêng, vị trí các công trình thi tuyển phương án kiến trúc làm cơ sở cho công tác quản lý nhà nước, cung cấp thông tin quy hoạch - kiến trúc, xác định chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc, cấp phép xây dựng theo quy định cho các công trình nhà ở riêng lẻ và các công trình khác thuộc phạm vi quy

định tại Quy chế quản lý kiến trúc đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Hướng dẫn, định hướng cho các tổ chức, người dân trong hoạt động liên quan đến kiến trúc và xây dựng công trình kiến trúc đảm bảo cảnh quan đô thị, bản sắc văn hóa dân tộc và địa phương.

3. Đối tượng

a) Đối tượng: Là các tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài có hoạt động liên quan đến không gian, kiến trúc cảnh quan, các hoạt động xây dựng, phát triển đô thị thuộc các thành phố, thị xã, thị trấn có trách nhiệm tuân thủ thực hiện theo các quy định trong Quy chế quản lý kiến trúc đô thị được ban hành.

b) Phạm vi áp dụng: Theo ranh giới của từng đô thị thuộc các thành phố, thị xã, thị trấn (thành phố Hạ Long; thành phố Cẩm Phả; thành phố Móng Cái; thành phố Uông Bí; thành phố Đông Triều; thị xã Quảng Yên; thị trấn Cái Rồng mở rộng, huyện Vân Đồn; thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà; thị trấn Đầm Hà, huyện Đầm Hà; thị trấn Bình Liêu, huyện Bình Liêu; thị trấn Ba Chẽ, huyện Ba Chẽ; thị trấn Tiên Yên mở rộng, huyện Tiên Yên; thị trấn Cô Tô, huyện Cô Tô) được lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị.

4. Nguyên tắc quản lý kiến trúc trong đô thị

a) Các nguyên tắc chung: Tuân thủ quy định tại Luật Kiến trúc, Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị, Luật Di sản văn hóa, các quy định pháp luật khác có liên quan (khi quy định pháp luật có sự điều chỉnh thì thực hiện theo quy định pháp luật điều chỉnh); phù hợp với quy hoạch, thiết kế đô thị được duyệt; tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn...; đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, thích ứng với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ cảnh quan môi trường.

b) Các nguyên tắc đối với khu vực có yêu cầu quản lý đặc thù

- Các khu vực có yêu cầu quản lý đặc thù gồm: Các khu vực có ý nghĩa quan trọng về kiến trúc, cảnh quan; các tuyến đường chính đô thị, các tuyến đi bộ và các trục đường có tính chất đặc biệt quan trọng về hành chính, thương mại, du lịch,...; các khu vực di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, bảo tồn từ cấp tỉnh, quốc gia trở lên; các khu trung tâm công cộng, quảng trường và công viên lớn; các khu vực cửa ngõ đô thị; các khu vực quan trọng khác...

- Tùy thuộc vào định hướng quy hoạch, kiến trúc, cảnh quan, bản sắc văn hoá, điều kiện thực tế của từng đô thị, khu vực có yêu cầu quản lý đặc thù được quy định, quản lý đảm bảo tính thống nhất, kế thừa, phát huy giá trị truyền thống, an toàn, linh hoạt và bền vững... (đặc biệt là các đô thị lớn: Hạ Long, Móng Cái, Cẩm Phả; đô thị có yếu tố văn hoá, lịch sử: Quảng Yên, Uông Bí, Đông Triều, Tiên Yên,...).

c) Đối với các công trình phải tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc

Các công trình phải tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc đảm bảo tuân

thủ các nội dung được nêu tại khoản 2 Điều 17 Luật Kiến trúc năm 2019 và các quy định khác có liên quan; khuyến khích thi tuyển đối với các công trình tạo điểm nhấn và hình thành diện mạo, đặc trưng của đô thị.

5. Định hướng kiến trúc, không gian cảnh quan đô thị

Phân vùng quản lý và định hướng kiến trúc, không gian cảnh quan phù hợp với quy hoạch chung đô thị được duyệt và điều kiện địa hình, văn hoá đặc trưng của từng khu vực trong đô thị; phát huy giá trị truyền thống, đặc trưng của từng đô thị; tuân thủ các quy định về bảo vệ cảnh quan tự nhiên, môi trường; đảm bảo các giải pháp kỹ thuật...

6. Yêu cầu về bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc

- Kế thừa và phát huy giá trị di sản kiến trúc truyền thống; phù hợp với điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội, yêu cầu quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; kế thừa kinh nghiệm xây dựng, phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Bảo vệ và phát huy sự đa dạng sinh thái, địa hình, cây xanh mặt nước trong đô thị; giữ gìn và tôn tạo không gian văn hoá truyền thống.

7. Quy định đối với khu vực có yêu cầu quản lý đặc thù

Tuân thủ nguyên tắc đối với khu vực có yêu cầu quản lý đặc thù; quy định cụ thể cho từng khu vực có yêu cầu quản lý đặc thù đảm bảo phù hợp quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị riêng (nếu có)...;

8. Quy định kiến trúc các loại hình công trình

Việc quy định, phân loại các loại công trình cụ thể đảm bảo phù hợp theo định hướng phát triển chung của đô thị, tuân thủ nguyên tắc đối với khu vực có yêu cầu quản lý đặc thù, đảm bảo phù hợp theo các chỉ tiêu đã được quy định tại các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia.

9. Quy định quản lý, bảo vệ công trình kiến trúc có giá trị

- Các công trình kiến trúc có giá trị đã được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa được quản lý theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định khác có liên quan;

- Các công trình kiến trúc có giá trị khác được xếp loại và quản lý, bảo vệ theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 13 Luật Kiến trúc năm 2019, đảm bảo phù hợp với quy hoạch đô thị và các quy định có liên quan.

- Rà soát, đánh giá các công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn hằng năm, báo cáo UBND quyết định điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị phù hợp tình hình, điều kiện thực tế.

10. Quy định đối với kiến trúc công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị

Đảm bảo phù hợp theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công

trình hạ tầng kỹ thuật (QCVN 07:2023/BXD) các quy chuẩn, quy định khác có liên quan và định hướng kiến trúc, không gian cảnh quan theo quy hoạch đô thị được duyệt (khi các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia có sự điều chỉnh thì thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia điều chỉnh).

11. Các yêu cầu khác

Quy định một số nội dung như: Công trình quảng cáo ngoài trời, quảng cáo gắn với các công trình kiến trúc; màu sắc, chất liệu và chi tiết bên ngoài công trình kiến trúc; hình thức kiến trúc cổng, hàng rào; dự án, công trình chưa triển khai và đang triển khai xây dựng;...

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025.

Điều 3. Các Ông (bà): Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Công Thương, Văn hoá và Thể thao, Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công Nghệ, Y tế, Tư pháp, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Thủ trưởng các ngành và đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2,3 (thực hiện);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT; các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- V0, V1, CVNCTH;
- Lưu: VT, QH2.

08 bản-QĐ-12.01

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Cao Tường Huy